

CÔNG TY CP DỆT MAY  
HOÀNG THỊ LOAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 48 /BCTN-HTL

Vinh, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN**  
**Năm báo cáo: 2021**

**I. Thông tin chung :**

**1. Thông tin khái quát :**

- Tên giao dịch: Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 24/09/2021 (lần thứ 9);
- Vốn điều lệ: 55 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu: 102,4 tỷ đồng.
- Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Nghệ An.
- Số điện thoại: 0238.3551.553; 0238.3856.642.
- Số fax: 0238.3855422
- Website: www.halotexco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HLT
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty thành lập ngày 19/05/1986. Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan, tiền thân từ hai DNNN là Công ty Dệt kim Hoàng Thị Loan và Nhà máy Sợi Vinh (thuộc Tổng Công ty Dệt may Hà Nội-Hanosiomex) được sáp nhập lại theo Quyết định số 785/QĐ-HĐQT ngày 24/9/2004 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dệt may Việt Nam (nay là Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Vinatex). Công ty được cổ phần hóa từ cuối năm 2005, chính thức hoạt động theo mô hình và Điều lệ Công ty cổ phần từ tháng 01/2006.  
Từ tháng 5/2020, Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội thoái toàn bộ vốn khỏi Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan. Công ty không còn vốn nhà nước chi phối.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty sản xuất kinh doanh sợi và các ngành nghề khác.
- Địa bàn kinh doanh: Thị trường xuất khẩu: Ai Cập, Hàn Quốc, Thái Lan, Philippin, các nước Nam Mỹ,....; Thị trường trong nước: Các nhà máy, cơ sở dệt vải ở các địa bàn: Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Hà Nội, Hưng Yên, Đà Nẵng, TP.Hồ Chí Minh,...

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: Theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp cho Công ty cổ phần: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị - Ban Kiểm soát - Cơ quan Điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) - Các Phòng ban và Nhà máy sản xuất.
- Các công ty liên kết:
- Công ty CP May Halotexco: Địa chỉ số 100 Nguyễn Văn Trỗi, P. Bến Thủy, thành phố Vinh; Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: May mặc quần áo Dệt kim; Vốn

- điều lệ: 10,5 tỷ đồng. Trong đó, Công ty góp 1,1 tỷ đồng, chiếm 10,5 %;
- Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex: Địa chỉ Lô 2, 3, 4 Khu Công nghiệp Đồng Văn II, Phường Bạch Thượng, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: các sản phẩm khăn bông, Vốn điều lệ: 19,5 tỷ đồng. Trong đó, Công ty góp 300 triệu đồng, chiếm 1,54%.

#### 4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phân đầu trở thành nhà sản xuất kinh doanh ngành Dệt may hàng đầu khu vực Bắc Trung Bộ;
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - Tập trung phát triển ngành sợi;
  - Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ kéo sợi theo hướng hiện đại, tự động hóa cao, tăng năng suất, sản lượng, chất lượng sợi, giảm chi phí nhân công và tiêu hao điện năng.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
  - Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Môi trường và các Quy định liên quan đến Môi trường;
  - Quan tâm chia sẻ, đóng góp vào sự phát triển xã hội, cộng đồng như đảm bảo việc làm, thu nhập, đời sống, an sinh xã hội cho người lao động; tham gia các hoạt động và đóng góp vào các quỹ hoạt động nhân đạo, từ thiện trong ngành và địa phương...

#### 5. Các rủi ro:

- Rủi ro về thị trường: Ảnh hưởng của các biến động kinh tế Thế giới, như biến động của giá dầu; giá bông xơ; các tranh chấp, cuộc chiến địa chính trị khu vực và thế giới, đại dịch Covid -19,... đều có thể gây rủi ro cho thị trường sợi của Công ty.
- Rủi ro về biến động tỷ giá, lãi suất ngân hàng, giá vận tải đặc biệt vận tải biển,...
- Rủi ro về môi trường: Ngành sản xuất sợi chủ yếu ảnh hưởng ra môi trường về tiếng ồn, bụi bông. Công ty đã không ngừng đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ ngày càng hiện đại hơn như hệ thống lọc, xử lý bụi; trồng và phát triển hệ thống cây xanh xung quanh khu vực nhà xưởng sản xuất góp phần cải thiện đáng kể tiếng ồn và bụi bông. Còn nước thải ngành sản xuất sợi chủ yếu là nước thải sinh hoạt. Công ty có giám sát, thực hiện Quan trắc Môi trường định kỳ theo quy định.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2021:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	NQ ĐH về KH 2021	Kết quả thực hiện NQ ĐHĐCĐ 2021		
				Thực hiện 2021	So sánh với KH 2021 (%)	So sánh với thực hiện 2020 (%)
A	B	C	1	2	3	4
<b>I</b>	<b>SẢN LƯỢNG</b>					
<b>1</b>	<b>Sản lượng quy chuẩn:</b>	<b>Tấn</b>	<b>11.956</b>	<b>10.754</b>	<b>89,95</b>	<b>123,71</b>
	Trong đó:					
1.1	Sợi đơn NC QC Ne30/1	Tấn	10.356	9.305	89,85	122,05
1.2	Sợi đơn OE QC Ne20/1	,,	1000	1.223	122,30	200,49
1.3	Sợi xe QC Ne32/2	,,	600	226	37,65	49,24

2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn		14.140		129,33
II	DOANH THU KHÔNG VAT	Tỷ đồng	652,0	798,3	122,44	155,84
1	Doanh thu sợi	„	637,0	767,0	120,42	169,88
2	Doanh thu khác	„	15,0	31,3	208,35	51,46
3	Kim ngạch xuất khẩu sợi	1.000USD	13.500	22.209	164,52	185,72
III	THU NHẬP BÌNH QUÂN	1.000đ	7.900	9.500	120,25	128,38
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	15,0	55,2		368

## 2. Đánh giá về tình hình thực hiện hoạt động SXKD so với kế hoạch và năm 2020:

Trong năm 2021, các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch, riêng chỉ tiêu sản lượng sợi quy chuẩn các loại chỉ đạt 89,95% so với kế hoạch.

- Chỉ tiêu Doanh thu đạt 122.4% so với kế hoạch năm và đạt 155.8% so với năm 2020.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt: 164.5% so với kế hoạch năm và đạt 185.7 % so với 2020.
- Chỉ tiêu lợi nhuận: Đạt 55.2 tỷ đồng, vượt 368% kế hoạch.

## 3. Tổ chức và nhân sự:

### a) Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

HỌ VÀ TÊN	THÔNG TIN
<b>Ngô Văn Thanh</b> - Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Phụ trách Công ty - Sở hữu 672.200 cổ phần	Ngày sinh: 31/03/1969 CCCD: 019069000063, Ngày cấp: 12/07/2016 Nguyên quán: Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh Hộ khẩu thường trú: P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
<b>Phan Văn Trang</b> Thành viên HĐQT Sở hữu: 857.300 cổ phần	Ngày sinh: 27/06/1959 CCCD: 001059003463, Ngày cấp: 16/06/2015 Nguyên quán: Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: P. Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
<b>Nguyễn Du</b> Thành viên HĐQT Sở hữu: 335.500 cổ phần	Ngày sinh: 15/12/1972 CCCD: 001072017979; Ngày cấp: 01/11/2018 Nguyên quán: Tùng Ảnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh. Hộ khẩu thường trú: P.Khuong Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
<b>Ngô Việt Hậu</b> Thành viên HĐQT Sở hữu: 0 cổ phần	Ngày sinh: 15/07/1969 CCCD: 030069004368; Ngày cấp: 19/10/2018 Nguyên quán: Thị trấn Ninh Giang, Ninh Giang, Hải Dương Hộ khẩu thường trú: P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
<b>Nguyễn Thanh Tân</b> Thành viên HĐQT Sở hữu: 2.638 cổ phần	Ngày sinh: 02/03/1981 CMND: 182420619; Nơi cấp: Công an Nghệ An Nguyên quán: Xuân Hòa, Nam Đàn, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Xuân Hòa, Nam Đàn, Nghệ An
<b>Trần Quốc Tuấn</b> Phó Tổng Giám đốc Sở hữu 2.541 cổ phần	Ngày sinh: 30/7/1966 CMND số 183737473 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 6/10/2006 Nguyên quán: Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh Hộ khẩu thường trú: Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
<b>Lê Thị Mỹ Linh</b> Kế toán trưởng	Ngày sinh: 18/11/1985 CMND: 186168032; Cấp ngày 19/10/2020; CA Nghệ An

Sở hữu: 1.117 cổ phần	Nguyên quán: P. Nghi Hòa, TX Cửa Lò, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Xã Nghi Phú, TP Vinh, Nghệ An
<b>Trần Đức Hoàn</b> Trưởng Ban kiểm soát Sở hữu: 300 cổ phần	Ngày sinh: 06/12/1971 CMND: 013393284; cấp ngày 26/02/2011 tại CA Hà Nội cấp. Hộ khẩu thường trú: P908, CC. Capital Garden, ngõ 102 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội.
<b>Đinh Thị Lan Anh</b> Ủy viên Ban kiểm soát Sở hữu: 88.400 cổ phần	Ngày sinh: 22/12/1986 CCCD: 022186001826 cấp ngày 28/11/2016 Nguyên quán: Quảng Yên, Quảng Ninh Hộ khẩu thường trú: P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội.
<b>Nguyễn Thị Mận</b> Ủy viên Ban kiểm soát Sở hữu: 528 cổ phần	Ngày sinh: 14/7/1985 CNND số 186257593 do CA Nghệ An cấp ngày 05/01/2002 Nguyên quán: Xuân Sơn, Đô Lương, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Xuân Viên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Thời gian	Nội dung	Ban điều hành
01/07/2021	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Thanh Tân.	Ban Tổng Giám đốc
21/07/2021	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Thanh Tân.	Ban Tổng Giám đốc

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2021:

TT	Chỉ tiêu	Số LĐ	Chỉ tiêu
1	Trình độ trên Đại học, Đại học	68	14.1%
2	Trình độ Cao đẳng	25	5.2%
3	Trình độ Trung cấp	14	2,9%
4	Công nhân lành nghề	376	77.8%
	<b>Tổng</b>	<b>483</b>	<b>100,0%</b>

b) Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách lương thưởng: Công ty chi trả lương, thưởng cho người lao động đảm bảo đúng chế độ theo Bộ luật Lao động. Nguyên tắc chi trả lương, thưởng công bằng trên cơ sở đánh giá toàn diện trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực, năng suất, kinh nghiệm, thâm niên làm việc nhằm khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực hiện chế độ khuyến khích bậc thợ, chuyên cần, hỗ trợ tăng ca, hỗ trợ thực hiện “3 tại chỗ”, sắp xếp bố trí lại lao động hợp lý tăng thu nhập cho người lao động v.v....
- Chính sách đào tạo: Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Công ty liên tục tăng cường chính sách đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực sẵn có hoặc giúp đỡ, hỗ trợ cho CBCNV tự đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.

- Công ty trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của Luật pháp nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cống hiến đối với sự phát triển vững mạnh của Công ty.

**4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

**a. Các khoản đầu tư lớn:**

TT	Hạng mục đầu tư chi tiết	Tổng mức đầu tư (đồng)
1	Đầu tư 7 máy sợi con đố sợi tự động loại 1056 cọc/máy, thay thế cho 8 máy con RC cũ	19,650,000,000
2	Đầu tư 02 máy nén khí loại 55kw/máy, thay thế 02 máy nén khí đã quá cũ không đảm bảo an toàn cho sản xuất.	816,592,000
3	Đầu tư máy xử lý bông phế, cải tạo và nâng cấp và làm kho chứa bông phế, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất dây chuyền sợi OE.	343,102,000
4	Đầu tư thay tôn mới với diện tích 900 M2 tại xưởng sợi nổi cọc để chống dột và cải tạo một số công trình thiết yếu phục vụ cho SXKD của công ty.	591,655,000
<b>Tổng mức đầu tư</b>		<b>21,401,349,000</b>

**b. Công ty liên kết:**

- Công ty CP May Halotexco có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:
  - Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 108.430.699.049 đồng;
  - Lợi nhuận sau thuế: 1.699.846.450 đồng.
- Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex có kết quả kinh doanh năm 2021:
  - Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 205.163.358.994 đồng.
  - Lợi nhuận sau thuế: (1.998.888.364) đồng.

**5. Tình hình tài chính:**

**a. Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
Tổng giá trị tài sản (đồng)	289.559.282.175	345.493.319.658	55.934.037.483	119%
Doanh thu thuần (đồng)	508,400,841,357	797.004.190.135	288.603.348.778	156%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (đồng)	(20.089.240.316)	53.761.660.000	73.850.900.316	
Lợi nhuận khác (đồng)	2.567.060.707	1.466.432.490	1.100.628.217	175%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	(18.200.458.592)	55.228.092.490	73,428,551,082	
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	(18.277.601.792)	53.343.724.476	71,571,326,268	293%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	7.21	7.21	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,65	1.01
Hệ số thanh toán nhanh	0,29	0.21
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,94	0.7
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	16,95	2.37
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay hàng tồn kho	4,86	9.13
DTT/Tổng tài sản	1,76	2.31
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
Hệ số LNST/DTT	(0,03)	0.07
Hệ số LNST/VCSH	(1,13)	0.97
Hệ số LNST/Tổng TS	(0,06)	0.15
Hệ số LNT từ hoạt động KD/DTT	(0,04)	0.07

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 5.500.000 CP.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.500.000 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP.

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: 75,2%; Cổ đông nhỏ: 24,8%
- Cổ đông tổ chức: 0,99%; Cổ đông cá nhân: 99,01%
- Cổ đông trong nước: 100,0%; Cổ đông nước ngoài: 0%.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu tăng từ 36.957.840.000 đồng vào ngày 31/12/2020 lên 55.000.000.000 đồng tại thời điểm 31/12/2021.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại:

Trong năm công ty không có các giao dịch cổ phiếu quỹ.

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 15.292 tấn.
- b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 90 %.

7.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công suất sử dụng điện: 3.700-4.000 KW/h; Điện năng tiêu thụ bình quân: 2,5 - 2,7 triệu Kwh/tháng; 30 - 32 triệu Kwh/năm.
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu

quả: 3 - 5 %.

- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Quản lý, vận hành hệ thống tủ bù Cosφ luôn đảm bảo  $\text{Cos}\phi \geq 0,93$ ; Điều hành, điều độ sản xuất thông suốt, hiệu quả, đảm bảo năng suất, sản lượng, chất lượng sợi, hạn chế cọc chết, không tải, dứt môi, quán suốt, bông hồi... ; Từng bước đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ mới có năng suất, sản lượng, chất lượng cao hơn, tiêu hao điện thấp hơn. Kết quả của các sáng kiến này đã góp phần xiết chặt và thực hiện được Định mức điện hàng năm, năm sau siết chặt giảm 1 - 3 % so với năm trước. Năm 2021: Định mức điện Sợi đơn nôi cọc quy chuẩn Ne30 là 2,9 Kwh/kg sợi; Sợi đơn OE quy chuẩn Ne20 năm 2021: 2,35 Kwh/kg sợi.

7.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động SX-KD trong năm):

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước máy: 600 – 1.000 m<sup>3</sup>/tháng;  
b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.  
b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

7.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a. Số lượng lao động bình quân, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân: 483 người.
- Mức lương trung bình: 9,5 triệu đồng/người/tháng.

- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thực hiện đúng quy định của Luật lao động về chế độ giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi, số giờ làm việc trong giờ; số giờ làm thêm.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về tiền lương, thu nhập, các chế độ chính sách cho người lao động như: trả lương theo sản phẩm, trả lương làm thêm giờ, thưởng chuyên cần, hoàn thành vượt mức kế hoạch, thưởng hoàn thành nhiệm vụ năm (thưởng tháng 13), tổ chức bữa ăn công nghiệp và bồi dưỡng ca 3, bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại bằng hiện vật, tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát hàng năm...; quan tâm thực hiện các quy định về ATVSLĐ, thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc và trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động.

- c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty rất quan tâm đến công tác tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho khối quản lý, kỹ thuật – nghiệp vụ, đã cử nhiều lượt người tham gia các lớp đào tạo về quản lý SX - KD, về chế độ chính sách cho người lao động, về kỹ năng làm việc... và cử nhiều đoàn CBCNV đi học hỏi thực tế tại các đơn vị tiên tiến trong ngành.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công tác điều hành của Ban giám đốc công ty luôn xuyên suốt, chặt chẽ và kịp thời, đảm bảo có định hướng đúng đắn cho các tổ chức, đơn vị trong công ty.

- Hệ thống quản trị sản xuất kinh doanh của công ty liên tục được cải tiến theo hướng tinh gọn, trực tuyến và ngày càng hoàn thiện hơn.
- Năm 2021 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vượt kế hoạch đề ra chủ yếu gồm những nguyên nhân chủ yếu sau:
  - **Tình hình thị trường:**
    - Khai thác, phát triển, mở rộng thị trường mới ngoài thị trường Ai Cập như: Hàn Quốc, Thái Lan, Philippin, các nước Nam Mỹ,... nhằm tăng hiệu quả, giảm thiểu rủi ro. Trong năm, thị trường Ai Cập chỉ còn lại 50%, các thị trường mới như Hàn Quốc, các nước Nam Mỹ đều đã tăng lên đến 15%. Về sợi nội địa, tiếp tục duy trì các khách hàng truyền thống, bảo đảm đơn hàng ổn định, đầy tải trong thời gian dài, hạn chế lên xuống chuyên.
    - Năm bắt kịp thời diễn biến của thị trường, chủ động chào hàng, thay đổi cơ cấu mặt hàng một cách linh hoạt, tối ưu hóa năng lực sản xuất của công ty nhằm đạt hiệu quả cao.
    - Cập nhật kịp thời diễn biến tình hình giá cước vận tải biển, tình trạng khan hiếm container, kịp thời chào bán, bố trí giao hàng hợp lý giảm thiểu rủi ro.
    - Chặt chẽ trong công tác bán hàng, thu hồi công nợ, hạn chế công nợ quá hạn của khách hàng.
  - **Về sản lượng sản xuất:** Tổng sản lượng sản xuất năm 2021: **10.754** tấn, tăng 123.7% sản lượng so với năm 2020, dù chỉ đạt 89.95% sản lượng kế hoạch.  
Nguyên nhân:
    - Từ khi đại dịch Covid 19 bùng phát lần thứ 4, Công ty phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội theo các chỉ thị của Thủ tướng chính phủ. Vì vậy, lực lượng lao động thiếu trầm trọng, công suất của các dây chuyền chỉ hoạt động được 60 – 80 % trong nhiều tháng, do đó ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản lượng đã được giao.
    - Cũng thời gian này thị trường tiêu thụ sợi OE giảm sâu cả sức mua và giá bán. Mặt khác giá nguyên liệu chính cho sản xuất OE là bông phế tăng cao và hết sức khan hiếm, Vì vậy, Công ty chỉ sản xuất cầm chừng để duy trì khách hàng.
    - Công tác quản trị sản xuất vẫn chưa thực sự nhạy bén và hiệu quả; năng suất thiết bị chưa đạt yêu cầu. Thiết bị toàn chuyền không đồng bộ.
  - **Tình hình tài chính**
    - Tổng tài sản năm 2021 là 345 tỷ đồng, tăng 55,9 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 119% so với năm 2020 (289,5 tỷ đồng). Trong đó: Tài sản ngắn hạn là 197,4 tỷ đồng; tài sản dài hạn là 148,09 tỷ đồng.
    - Lý do tổng tài sản tăng trong năm 2021 so với năm 2020: chủ yếu là do tài sản ngắn hạn tăng 56,2 tỷ đồng, tăng 139%.
    - + Tài sản ngắn hạn tăng là do tiền và các khoản tương đương tiền từ 11.8 tỷ đồng tăng 28.3 tỷ đồng lên 40.2 tỷ đồng vào thời điểm 31/12/2021 (tăng 339%).
    - + Các khoản phải thu ngắn hạn tăng từ 50.3 tỷ đồng lên 83.2 tỷ đồng, tăng 32.8 tỷ đồng, 165%.
  - **Tình hình nợ phải trả:**



- Nợ phải trả 243 tỷ đồng, trong đó Nợ ngắn hạn 194.8 tỷ đồng; Nợ dài hạn: 48,2 tỷ đồng (2020: Nợ phải trả 273,4 tỷ đồng, trong đó Nợ ngắn hạn 216,6 tỷ đồng; Nợ dài hạn: 56,7 tỷ đồng), Như vậy nợ dài hạn năm 2021 giảm 8,5 tỷ đồng so với năm 2020. Cho thấy Doanh nghiệp đã đơn đốc việc bán hàng và cơ cấu lại mức tồn kho nguyên liệu để thu hồi dòng tiền trả nợ các khoản vay ngân hàng.
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu = 243/102 tỷ đồng = 2.37 (năm 2020 là 16.9); Năm 2021 đã giảm hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu so với năm 2020. Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu có được huy động từ vay ngân hàng và các khoản nợ.

## 2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện sắp xếp, bố trí lại lao động tinh gọn phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Liên tục tuyển sinh, tuyển dụng, đào tạo lao động đáp ứng nguồn nhân lực phục SXXD.
- Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách theo quy định của luật để áp dụng vào Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi cho người lao động bằng và cao hơn Bộ luật Lao động và thực hiện theo đúng các điều khoản trong Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Duy trì các chế độ về thưởng nhân ngày lễ, tết, sinh nhật, nghỉ mát hàng năm, các loại thưởng khuyến khích người lao động trực tiếp SX như thưởng chuyên cần, thưởng bậc thợ cho CN có tay nghề, thưởng bằng cấp ... Tăng mức chi lương và mức thưởng tháng lương thứ 13 trong toàn Công ty.
- Cải thiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động cả về số lượng và chất lượng, bồi dưỡng độc hại được các đơn vị thực hiện đúng quy định đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- HĐQT đã định hướng và chỉ đạo Cơ quan điều hành Công ty xây dựng và triển khai hàng loạt các giải pháp để giải quyết các khó khăn, khôi phục và tiếp tục nâng cao uy tín, hiệu quả của công ty, đạt được kết quả SXXD, thực hiện đúng tiến độ các dự án đầu tư tại nhà máy sợi đã tạo niềm tin cho cổ đông, CBCNV về sự phát triển bền vững của Công ty.
- HĐQT cũng đã chỉ đạo các cuộc họp bàn về phương án SXXD phân tích chi tiết nhiều khía cạnh để đánh giá đúng năng lực - điểm mạnh - điểm yếu để tập trung, xoay chuyển thị trường giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, ổn định và mở rộng sản xuất kinh doanh trong năm 2021.
- HĐQT đã thực hiện công tác định hướng, chỉ đạo các nội dung quan trọng cho hoạt động phát triển công ty như phát triển thị trường, phương thức tiếp cận khách hàng, xây dựng và duy trì văn hoá doanh nghiệp ... thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ về chế độ và thu nhập để giữ chân người lao động yên tâm công tác, các vấn đề liên quan đến đời sống văn hoá tinh thần, việc làm của người lao động, tiết giảm các chi phí... đồng thời giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ cơ quan điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**  
 Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đã được cơ quan điều hành thực hiện tốt vì mục tiêu phát triển của công ty, nâng cao giá trị doanh nghiệp, vì lợi ích của các cổ đông và lợi ích của người lao động. Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT luôn được Cơ quan điều hành triển khai thực hiện triệt để với sự quyết tâm nỗ lực cao, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế.
3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị và quyết liệt cải thiện chất lượng sản phẩm, coi việc cải thiện chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn trong bối cảnh sự cạnh tranh ngành sợi ngày càng khốc liệt.
  - Xây dựng đội ngũ tham mưu đủ mạnh, có năng lực, đặc biệt trong các lĩnh vực quản trị, tài chính, đầu tư tạo nòng cốt trong việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
  - Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước đồng bộ hóa dữ liệu trong Công ty thuận lợi cho công tác quản trị và chỉ đạo kịp thời trong mọi tình huống.
  - Với những giải pháp nêu trên, Công ty hướng tới một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 cụ thể như sau:
    - Doanh thu không VAT : **935 tỷ đồng**, bằng 117% so với năm 2021.
    - Tổng kim ngạch XK: **23 triệu USD**, bằng 104 % so với năm 2021.
    - Tổng sản lượng sợi QC: **13.979 tấn**, bằng 130% so với năm 2021.
    - Lợi nhuận trước thuế : **27 tỷ đồng**.
    - Thu nhập BQ/người : **10,2 triệu đồng/người/tháng**, bằng 107% so năm 2021.

## V. Quản trị công ty:

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ngô Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT	672.200	12.22%	Thành viên điều hành
2	Nguyễn Du	Thành viên HĐQT	335.500	6.10%	
3	Phan Văn Trang	Thành viên HĐQT	857.300	15.59%	
4	Ngô Việt Hậu	Thành viên HĐQT	0	0	
5	Nguyễn Thanh Tân	Thành viên HĐQT	2.338	0,04 %	

\* Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác :

- Ông Phan Văn Trang còn là thành viên HĐQT Công ty CP Hưng Phú.
- Ông Nguyễn Du còn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và lắp đặt viễn thông.
- Ông Ngô Việt Hậu còn nắm giữ các chức vụ:
  - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng hạ tầng đô thị và giao thông;
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà Thăng Long Miền Nam;
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây dựng và thương mại An Thịnh Phát.
  - Phó Tổng Giám đốc Công ty Vinaconex 4.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng Cổ đông giao, HĐQT Tổng công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo các quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ, thực hiện triển khai xây dựng chiến lược SXKD trong qui hoạch tổng thể phát triển Công ty đảm bảo các cơ sở pháp lý và sự thuận lợi trong quá trình định hướng, điều hành, giám sát hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết tập trung vào việc triển khai các dự án đầu tư và tăng vốn điều lệ trong năm 2021.

Nội dung cụ thể của các cuộc họp như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/NQ-HĐQT	08/01/2021	Nghị quyết HĐQT: Phê duyệt dự án đầu tư theo chiều sâu tại Nhà máy sợi.	100%
2	05/NQ-HĐQT	15/01/2021	Nghị quyết HĐQT: Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2021 và Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021.	100%
3	13/NQ-HĐQT	26/02/2021	Nghị quyết triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.	100%
4	18/NQ-HĐQT	24/03/2021	Nghị quyết HĐQT: - Thông qua chương trình họp ĐHCĐ thường niên 2021; - Thông qua phương án chi thưởng cho cơ quan điều hành; - Thông qua chủ trương đầu tư dây chuyền Bông chải – OE năm 2021.	100%
5	34/NQ-HĐQT	30/03/2021	Nghị quyết HĐQT: Điều chỉnh tổng mức đầu tư chiều sâu tại nhà máy sợi năm 2021.	100%
6	36/NQ-HĐQT	30/03/2021	Nghị quyết HĐQT: Thoái toàn bộ vốn tại 02 Công ty liên kết: Công ty CP May Halotexco và Công ty CP Dệt Hà Đông trong năm 2021.	100%
7	56/NQ-HĐQT	20/05/2021	Nghị quyết HĐQT: Thông qua việc thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ.	100%
8	58/NQ-HĐQT	21/05/2021	Nghị quyết HĐQT: Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ.	100%
9	65/NQ-HĐQT	24/06/2021	Nghị quyết HĐQT: Hoàn thiện hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ.	100%
10	75/NQ-HĐQT	26/07/2021	Nghị quyết HĐQT: Thống nhất thời gian phân phối cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư theo phương án tăng vốn đã được đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua.	100%
11	77/NQ-HĐQT	04/08/2021	Nghị quyết HĐQT thông qua: - Kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ. - Vốn điều lệ mới: 55 tỷ đồng. - Sửa đổi khoản 1, Điều 6 Điều lệ Công ty: Vốn điều lệ 55 tỷ đồng, tổng số cổ phần 5.500.000 cổ phần.	100%

12	82/NQ-HĐQT	17/08/2021	Nghị quyết HĐQT: Phê duyệt địa điểm đầu tư, diện tích, dự trù kinh phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư Nhà máy sợi.	100%
13	89/NQ-HĐQT	19/08/2021	Nghị quyết HĐQT: Thông qua việc đầu tư 02 máy đánh ống tại Nhà máy sợi.	100%
14	85/NQ-HĐQT	26/10/2021	Nghị quyết HĐQT: Thông qua vay vốn, bảo lãnh, thanh toán nhờ thu, phát hành LC tại Ngân hàng BIDV.	100%
15	86/NQ-HĐQT	30/10/2021	Nghị quyết HĐQT: Thông qua vay vốn, bảo lãnh và sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại Ngân hàng BIDV.	100%
16	91/NQ-HĐQT	25/12/2021	Nghị quyết HĐQT: Thông qua việc bổ sung thưởng vượt chỉ tiêu Lợi nhuận năm 2021: mức 1% lợi nhuận thực hiện.	100%

d) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Ngô Văn Thanh
- Ông Phan Văn Trang
- Ông Nguyễn Du
- Ông Nguyễn Thanh Tân
- Ông Ngô Việt Hậu

2. Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên. Trưởng Ban kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
- Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ % so vốn điều lệ
1	Trần Đức Hoàn	Trưởng Ban kiểm soát	300 CP	0,01%
2	Đinh Thị Lan Anh	Thành viên Ban kiểm soát	88.400 CP	1,61%
3	Nguyễn Thị Mận	Thành viên Ban kiểm soát	528 CP	0,01%

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của HĐQT và Ban Điều hành; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2021 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Năm 2021 Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để đánh giá hoạt động kế toán, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, cũng như hoạt động của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Ban kiểm soát ngoài thù lao theo quy định không làm phát sinh thêm bất kì chi phí hoạt động nào.
- Việc kiểm tra, kiểm soát được thực hiện độc lập, khách quan và không gây ảnh hưởng, cản trở tới hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị được kiểm soát.

- Trong quá trình kiểm soát, nếu phát hiện ra những điểm bất thường, các tồn tại, hạn chế đều được lập biên bản, thẳng thắn góp ý với HĐQT và Ban Điều hành.

b. *Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2021:*

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Ban Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHCĐ giao.
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam.

c. *Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2022:*

- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
- Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
- Thẩm định các báo cáo năm 2022 của công ty.

3. *Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:*

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương, thưởng (đồng)	Số tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Ngô Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT, Phó TGD phụ trách	730.528.254	60.000.000	
2	Phan Văn Trang	TV HĐQT	-	36.000.000	
3	Nguyễn Du	TV HĐQT	-	36.000.000	
4	Ngô Việt Hậu	TV HĐQT	-	36.000.000	
5	Nguyễn Thanh Tân	TV HĐQT	149.553.424	36.000.000	
6	Trần Đức Hoàn	Trưởng BKS	84.307.494	72.000.000	
7	Nguyễn Thị Mận	TV BKS	146.452.444	20.000.000	
8	Đinh Thị Lan Anh	TV BKS	-	24.000.000	
9	Trần Quốc Tuấn	Phó Tổng GD	444.821.882	-	

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:* Không có

c. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* Không có

## **VI. Báo cáo tài chính**

1. *Ý kiến kiểm toán:* Không có

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:*

Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính công ty đã công bố và đăng tải đầy đủ trên Website của công ty tại địa chỉ: [www.halotexco.com.vn](http://www.halotexco.com.vn).

## **XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



*Ngô Văn Thanh*